

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-ST

Ngày 22-4-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Hồng Nga;
2. Ông Dương Thanh Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 364/2018/TLST-DS ngày 03/12/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-DS ngày 20/02/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1959; thường trú: Số 175 Lê Văn V, tổ 15B, khu phố 4, phường P, quận 9, Thành Phố M. Địa chỉ liên hệ: Số 15 Trương Văn H, khu phố 2, phường P B, quận 9, Thành phố M. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991; thường trú: Số 39/8, khu phố N, phường T, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ trình bày:

Do là chỗ quen biết nên nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng), việc vay tiền được thể hiện tại giấy vay tiền (kièm giấy biên nhận tiền vay), lãi suất vay 2%/tháng, thời hạn vay từ ngày 2/2/2018 đến ngày 2/12/2019. Nhưng nếu quá 01 tháng mà không trả lãi thì thời hạn nêu trên không còn giá trị nữa. Bên vay phải trả ngay vốn đã nhận.

Từ ngày vay tiền, bị đơn không trả lãi cho nguyên đơn mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc đã vay 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật cho đến ngày xét xử sơ thẩm (tạm tính 07 tháng) x 1.500.000.000 đồng x 1,125% = 118.225.000 đồng. Tổng cộng 1.618.225.000 đồng (một tỷ sáu trăm mười tám triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy vay tiền (kèm giấy biên nhận tiền vay) có chữ ký của chị Nguyễn Thị Thanh T.

Quá trình tố tụng, bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 31/01/2019 và tham gia phiên tòa vào các ngày 11/3/2019, ngày 02/4/2019 và ngày 22/4/2019 nhưng chị Nguyễn Thị Thanh T không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng P là vợ của ông Đoàn Văn Đ. Quá trình tố tụng, bà P xác định không liên quan gì đến số tiền ông Đ cho chị T vay, đồng thời bà P đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, Tòa án không đưa bà P vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng chị T vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào giấy vay tiền (kèm giấy biên nhận tiền vay) ngày 2/2/2019 có cơ sở xác định chị Nguyễn Thị Thanh T vay số tiền 1.500.000.000, thời hạn vay từ ngày 2/2/2018 đến ngày 2/12/2019 nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả lãi nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền nợ gốc 1.500.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu tính lãi suất 20%/năm (tương đương 1,67%/tháng) của nguyên đơn thấy rằng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 thì “...trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay,...”. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận 2%/tháng (tương đương 24%/năm). Do đó, phần lãi suất vượt quá mức lãi suất 20%/năm không được chấp nhận. Nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 20%/năm (tương đương 1,67%/tháng) là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận. Cụ thể: 1.500.000.000 đồng x 1,67%/tháng x 14 tháng 20 ngày (từ ngày 02/02/2018 đến ngày 22/4/2019 là ngày xét xử sơ thẩm) = 367.400.000 đồng.

[4] Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và không có văn bản nào thể hiện ý kiến của bị đơn về việc không thừa nhận chữ ký của mình trong giấy vay tiền (kèm giấy biên nhận tiền vay), đồng thời bị đơn cũng không xuất trình chứng cứ chứng minh bị đơn không vay nợ của nguyên đơn hoặc đã thanh toán xong các khoản nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả tiền đã vay 1.500.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Văn Đ không phải chịu. Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 357, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán cho ông Đoàn Văn Đ số tiền 1.867.400.000 đồng (một tỷ tám trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng), trong đó gồm 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) tiền nợ gốc và 367.400.000 đồng (ba trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 68.022.000 đồng (sáu mươi tám triệu không trăm hai mươi hai ngàn đồng).

- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B hoàn trả cho ông Đoàn Văn Đ 30.274.000 đồng (ba mươi triệu hai trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0020445, ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TX D;
- Chi cục THADS TX D;
- Đương sự;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Liên

